

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 3- 2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA - TỈNH PHÚ THỌ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hà Thanh Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tổng Như Hải và ông Phùng Văn Thị

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hoài Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** ông Đoàn Tuấn Anh – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1971.

*Địa chỉ:* Khu H, xã M, huyện T, tỉnh P.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1967.

*Địa chỉ:* Khu H, xã M, huyện T, tỉnh P.

(Chị N, anh C có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị N trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Hữu C kết hôn ngày 10/01/1993, đăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là xã M), huyện T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị N cho rằng, vợ chồng chị bất đồng quan điểm sống, va chạm nhau trong sinh hoạt hàng ngày dẫn đến anh thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị. Thỉnh thoảng anh có đánh đập chị. Trước tết nguyên đán 2022, anh C còn gây sự đánh chị, chị phải báo cơ quan Công an can thiệp. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: chị và anh C có 02 con chung là Nguyễn Văn C, sinh ngày 10/10/1993 và Nguyễn Văn C, sinh ngày 08/5/1995. Hiện 02 con chung đã trưởng thành, có công việc, Chị không đề nghị giải quyết về con chung

Về tài sản chung: chị và anh C sẽ tự thỏa thuận, nếu sau này không thỏa thuận được chị sẽ đề nghị giải quyết bằng một vụ việc khác.

Về nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, đất nông nghiệp: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Hữu C trình bày:

Quan hệ hôn nhân giữa anh và chị N về điều kiện kết hôn như chị N đã trình bày. Quá trình vợ chồng chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Nguyên nhân chị N nộp đơn ly hôn do anh có va chạm mâu thuẫn với các anh trai của chị N dẫn đến vợ chồng phát sinh nhiều va chạm. Anh có lần đã đánh chị N nhưng lý do vì những bức xúc do cách xử sự của chị N nghe lời các anh chị và không tôn trọng anh. Nay chị N xin ly hôn, quan điểm của anh C chỉ đồng ý ly thân, không đồng ý ly hôn do các con cái đã lớn và có công việc, anh không muốn làm ảnh hưởng đến lý lịch của các con chung. Nếu chị N kiên quyết xin ly hôn thì anh phải chấp nhận.

Về con chung: Anh và chị N có 2 con chung, như chị B đã trình bày là đúng. Hiện nay con chung đã trưởng thành, anh không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung: anh nhất trí sau phiên tòa hôm nay gia đình sẽ bàn bạc tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được, anh nhất trí quan điểm của chị B sẽ đề nghị giải quyết bằng một vụ việc khác.

Về nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, đất nông nghiệp: chị N không đề nghị giải quyết nên anh cũng nhất trí không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Hữu C.

+ Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ), công sức: không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu

+ Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp xin ly hôn giữa Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị N và anh C đều có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện T, tỉnh P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

\* Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân V (nay là xã M), huyện T, tỉnh P ngày 10/01/1993 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N và anh C có những bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã xảy ra tình trạng đánh cãi chửi nhau. Qua việc xác minh ý kiến của Chính quyền địa phương cũng như Hội phụ nữ xã M cho biết quá trình anh chị N và anh C xảy ra mâu thuẫn và xin ly hôn, chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh chị không đề nghị hòa giải ở cơ sở, đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật trên cơ sở bảo vệ quyền lợi của phụ nữ.

Chị N xin được ly hôn, anh C không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên, lý do anh C xin được đoàn tụ vì mong muốn lý lịch của con cái không vướng mắc là chưa thuyết phục. Bản thân anh C cũng thừa nhận anh C có đánh chị N và anh nhất trí sống ly thân. Có thể thấy tình cảm vợ chồng chị N và anh C không còn, có xuất hiện tình trạng bạo lực gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét nên xử cho chị N được ly hôn anh C là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

\* Về con chung: Nguyễn Văn C, sinh ngày 10/10/1993 và Nguyễn Văn C, sinh ngày 08/5/1995. Hiện nay các con chung của anh chị đều đã trưởng thành, có việc làm. Chị N và anh C đều có quan điểm không đề nghị giải quyết về con chung, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

\* Về tài sản chung, công nợ (nghĩa vụ chung về tài sản), công sức: các bên đều không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị N có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Hữu C

[2]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0003292 ngày 10/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu C có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh, huyện Thanh Ba;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h Thanh Ba;
- UBND xã Mạn Lạn
- Lưu HS; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Thanh Loan**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thanh Loan**